/BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số1045/QĐ-ĐHM ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh)

I. Thông tin tổng quát

1. Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**
2. Ngành đào tạo tiếng Anh: Business Administration
3. Mã ngành: 7340101
4. Trình độ đào tạo: Đại học
5. Hình thức đào tạo: Từ xa
6. Thời gian đào tạo: 4 năm
7. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 125 tín chỉ
8. Văn bằng tốt nghiệp: Cử nhân

II. Mục tiêu đào tạo

1. *Mục tiêu chung*

Đào tạo cử nhân ngành Quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị và ý thức trách nhiệm đối với xã hội, có sức khỏe, kiến thức và năng lực chuyên môn trong lĩnh vực ngành Quản trị kinh doanh để phát triển nghề nghiệp và bản thân trong bối cảnh hội nhập và phát triển của đất nước.

2. *Mục tiêu cụ thể*

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Kiến thức	
PO1	Trang bị kiến thức cơ bản về tự nhiên, xã hội và con người để phục vụ cho phát triển nghề nghiệp và tự hoàn thiện bản thân.
PO2	Cung cấp kiến thức lý thuyết và thực tiễn thuộc lĩnh vực kinh tế - quản lý và ngành Quản trị kinh doanh để giải quyết các vấn đề chuyên môn.
Kỹ năng	
PO3	Giúp người học phát triển kỹ năng nhận thức, kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng giao tiếp ứng xử cần thiết thuộc ngành Quản trị kinh doanh để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn tương xứng với vị trí nghề nghiệp.

Mục tiêu cụ thể	Mô tả
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PO4	Đào tạo năng lực làm việc độc lập hoặc theo nhóm trong điều kiện làm việc thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân, trách nhiệm với nhóm trong việc hướng dẫn, truyền bá, phổ biến kiến thức thuộc ngành Quản trị kinh doanh và giám sát người khác thực hiện nhiệm vụ.
PO5	Giúp người học xây dựng ý thức trách nhiệm đối với cá nhân, cộng đồng, ý thức phục vụ đất nước và đạo đức nghề nghiệp.

III. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Người học sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhận những vị trí việc làm sau:

- Vị trí việc làm 1: Chuyên viên, trợ lý kinh doanh; chuyên viên kiểm soát chất lượng; chuyên viên phụ trách chiến lược tại các công ty tư nhân đang hoạt động trong nhiều lĩnh vực ngành nghề. Chuyên viên tại các tổ chức khu vực công, hoặc các Uỷ ban tư vấn, cố vấn thuộc nhiều các sở ban ngành. Sau một thời gian làm việc, tích luỹ kinh nghiệm và đáp ứng các điều kiện quy định của luật pháp (nếu có) người học có thể phát triển nghề nghiệp trở thành nhà quản trị cấp trung: trưởng nhóm, phụ trách hoặc phó trưởng bộ phận các đơn vị (sau 3-5 năm).

- Vị trí việc làm 2: Chủ doanh nghiệp, thông qua xây dựng ý tưởng kinh doanh và thực hiện khởi nghiệp; tạo lập doanh nghiệp và điều hành doanh nghiệp.

IV. Chuẩn đầu ra

Chuẩn đầu ra	Mô tả
Kiến thức	
PLO1	Có các kiến thức cơ bản về toán, tin học và khoa học tự nhiên để phân tích và giải quyết các vấn đề phát sinh trong công việc và cuộc sống.
PLO2	Có các kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật, kinh tế và khoa học xã hội, nhân văn cho việc giải thích, phân tích những vấn đề trong công việc và cuộc sống.
PLO3	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực kinh tế - quản lý phù hợp với ngành
PLO4	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực quản trị và kinh doanh trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.
PLO5	Áp dụng các kiến thức thuộc lĩnh vực ngành Quản trị kinh doanh trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn.

Chuẩn đầu ra	Mô tả
PLO6	Áp dụng các kiến thức bổ trợ cho lĩnh vực kinh tế - quản lý trong việc vận dụng, giải quyết các vấn đề chuyên môn
Kỹ năng	
PLO7	Có kỹ năng nhận thức và giải quyết vấn đề chuyên môn phức tạp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh
PLO8	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực quản trị và kinh doanh
PLO9	Có kỹ năng thực hành nghề nghiệp trong lĩnh vực Quản trị kinh doanh
PLO10	Có kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả và làm việc trong môi trường hội nhập.
PLO10.1	Có kỹ năng giao tiếp nói và viết, ngôn ngữ và phi ngôn ngữ hiệu quả
PLO10.2	Có kỹ năng tiếng Anh ở mức có thể hiểu được các ý chính của một báo cáo hay bài phát biểu về các chủ đề quen thuộc trong công việc liên quan đến ngành Quản trị kinh doanh; có thể sử dụng tiếng Anh để diễn đạt, xử lý một số tình huống chuyên môn thông thường; có thể viết được báo cáo có nội dung đơn giản, trình bày ý kiến liên quan đến công việc chuyên môn
PLO10.3	Sử dụng được máy tính, xử lý văn bản, sử dụng bảng tính, sử dụng trình chiếu, sử dụng Internet ở mức độ cơ bản
PLO10.4	Có kỹ năng hội nhập trong môi trường làm việc khác biệt và thách thức.
Mức tự chủ và trách nhiệm	
PLO11	Có năng lực làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.
PLO12	Có năng lực tổ chức thực hiện công việc và học hỏi, phát triển bản thân
PLO13	Có ý thức trách nhiệm và đạo đức nghề nghiệp

V. Đối tượng tuyển sinh

Thí sinh đã có bằng tốt nghiệp Trung học phổ thông (THPT) theo hình thức giáo dục chính quy hoặc giáo dục thường xuyên hoặc đã tốt nghiệp trung cấp; Người đã tốt nghiệp trung cấp nhưng chưa có bằng tốt nghiệp THPT phải học và được công nhận đã hoàn thành các môn văn hóa THPT theo quy định.

VI. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

1. Quy trình đào tạo

Chương trình thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Điều kiện tốt nghiệp

Sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội đủ các điều kiện được quy định bởi Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VII. Cách thức đánh giá

Chương trình sử dụng thang điểm 10 để đánh giá môn học, quy tương đương sang điểm chữ và thang điểm 4 theo Quy chế đào tạo đại học hình thức đào tạo từ xa hiện hành của Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh.

VIII. Nội dung chương trình

1. Cấu trúc chương trình

STT	Cấu trúc CTĐT	Số tín chỉ			Tỷ lệ
		Tổng số	Bắt buộc	Tự chọn	
1.	**Kiến thức giáo dục đại cương**	**38**	**23**	**15**	**30,4%**
1.1.	*Lý luận chính trị*	11	11		
1.2.	*Kiến thức kinh tế, luật và khoa học xã hội – nhân văn*	6		6	
1.3.	*Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên*	9		9	
1.4.	*Ngoại ngữ*	12	12		
2.	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**	**74**	**39**	**35**	**59,2%**
2.1.	*Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)*	9	9		
2.2.	*Kiến thức ngành*	32	15	17	
2.3.	*Kiến thức chuyên ngành (nếu có)*	24	12	12	
2.4.	*Kiến thức bổ trợ*	9	3	6	
3.	**Thực tập tốt nghiệp và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc môn thay thế)**	**13**	**13**		**10,4%**
3.1.	*Thực tập 1*	3	3		
3.2.	*Thực tập 2*	4	4		
3.3.	*Khóa luận tốt nghiệp*	6	6		
3.4.	*Môn thay thế*	(6)	(6)		
Tổng cộng		**125**	**75**	**50**	**100%**

2. Nội dung chương trình

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
1	**Kiến thức giáo dục đại cương**		**30,5**	**7,5**	
a)	***Lý luận chính trị***		***10.5***	**0.5**	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
1	Triết học Mác - Lênin Marxist – Leninist phylosophy	POLI1304	3		
2	Kinh tế chính trị Mác – Lênin Marxist – Leninist Political Economics	POLI1205	2		
3	Chủ nghĩa Xã hội khoa học Scientific Socialism	POLI1206	2		
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam History of Vietnamese communist party	POLI1207	2		
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh Ho Chi Minh's Ideology	POLI1208	1,5	0,5	
b)	***Kiến thức kinh tế, luật, khoa học xã hội và nhân văn***		**6**		
	Kinh tế – Khoa học xã hội nhân văn: chọn 1 trong các môn học sau (6)		3		
6	Kinh tế học đại cương General Economics	ECON1303	3		
7	Kinh tế Vi mô 1 Microeconomics 1	ECON1304	3		
8	Kinh tế Vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON1305	3		
9	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO1325	2	1	*
10	Quản trị học Principles of Management	BADM1364	2	1	*
11	Giao tiếp trong kinh doanh Business Communication	BADM1368	2	1	
12	Xã hội học đại cương Introduction to Sociology	SOCI1301	3		
13	Tâm lý học đại cương Introduction to Psychology	SOCI1317	3		
14	Đại cương văn hoá Việt Nam Introduction to Vietnam culture	VIET1301	3		
15	An sinh xã hội Social Welfare	SWOR1302	3		
16	Nhân học đại cương Introduction to Anthropology	SOCI3302	3		
	Pháp luật: chọn 1 trong 2 môn học sau (7)		3		
17	Pháp luật đại cương Introduction to Law	GLAW1315	3		
18	Lý luận Nhà nước và pháp luật Theories of State and Law	BLAW1301	3		
c)	***Kiến thức toán, tin học và khoa học tự nhiên***		**6**	**3**	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
	Toán và logic học: Chọn 1 trong các môn học sau: (8)		2	1	
19	Giải tích Analytics	MATH1314	2	1	
20	Đại số tuyến tính Linear Algebra	MATH1313	2	1	
21	Thống kê ứng dụng Business Statistics	BADM1377	2	1	
22	Xác suất và thống kê Probability and Statistics	MATH1315	2	1	
23	Logic học Logic	MATH1303	3		
24	Tư duy phản biện Critical thinking	BLAW1309	3		
	Khoa học tự nhiên và môi trường: chọn 1 trong các môn sau (9)		2	1	
25	Hóa đại cương General Chemistry	CHEM1303	2	1	
26	Con người và môi trường Human Environmental Interaction	BIOT1341	2	1	
	Tin học: chọn 1 trong các môn sau (10)		2	1	
27	Tin học đại cương Information Technology Basics	COMP1307	2	1	
28	Tin học ứng dụng Applied Computer Science	COMP1302	2	1	
29	Nhập môn tin học Introduction to Informatics	ITEC1302	2	1	
d)	***Tiếng Anh***		**8**	**4**	
30	Tiếng Anh nâng cao 1 Academic English 1	GENG1339	2	1	
31	Tiếng Anh nâng cao 2 Academic English 2	GENG1340	2	1	
32	Tiếng Anh nâng cao 3 Academic English 3	GENG1341	2	1	
33	Tiếng Anh nâng cao 4 Academic English 4	GENG1342	2	1	
2	**Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp**		**28**	**21**	
a)	***Kiến thức cơ sở (khối ngành, nhóm ngành, ngành)***		**8**	**1**	
	Bắt buộc		8	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
34	Kinh tế Vi mô 1 Microeconomics 1	ECON1304	3		
35	Kinh tế Vĩ mô 1 Macroeconomics 1	ECON1305	3		
36	Phân tích định lượng trong QT Quantitative Analysis In Management	BADM1365	2	1	*
b)	*Kiến thức ngành*		**18**	**14**	
	Bắt buộc		**10**	**5**	
37	Quản trị học Principles of Management	BADM1364	2	1	*
38	Quản trị nhân lực Human Resource Management	BADM1366	2	1	*
39	Quản trị Marketing Marketing Managerment	BADM1367	2	1	*
40	Quản trị tài chính Financial Managerment	FINA1328	2	1	*
41	Quản trị chiến lược Strategic Management	BADM1380	2	1	*
	Tự chọn: Chọn 4 trong các môn sau:		**8**	**4**	
42	Quản trị bán hàng Sales Management	BADM1389	2	1	*
43	Quản trị thương hiệu Brand Management	BADM2384	2	1	*
44	Kinh doanh quốc tế International Business	BADM1385	2	1	*
45	Khởi nghiệp Entrepreneurship	BADM1390	2	1	
46	Marketing quốc tế International Marketing	BADM2383	2	1	*
47	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	BADM1370	2	1	
48	Hành vi khách hàng Consumer Behavior	BADM1391	2	1	*
49	Kế toán quản trị Management Accounting	ACCO1330	2	1	
50	Văn hóa doanh nghiệp Corporate Culture	BADM1371	2	1	
	Tự chọn 2 (kỹ năng): chọn 5 trong các môn sau			**5**	
51	Quản trị bản thân Self Management	BADM1186		1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
52	Tư duy phản biện và sáng tạo Critical and Creative Thinking	BADM1197		1	
53	Giá trị sống 1 Living Value 1	BADM1188		1	
54	Giá trị sống 2 Living Value 2	BADM1198		1	
55	Thông minh cảm xúc và tư duy tích cực Emotional Intelligence and Positive Thinking	BADM2117		1	
56	Nhận diện bản thân Self Awareness	BADM2118		1	
57	Xác định mục tiêu Goal Setting	BADM2119		1	
58	Kỹ năng ứng tuyển và trả lời phỏng vấn Job Application and Interviewing Skills	BADM2120		1	
59	Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp Professional Working Skills	BADM2121		1	
60	Quản trị sự nghiệp Career Management	BADM2122		1	
61	Cân bằng cuộc sống và công việc Work-Life Balance	BADM4103		1	
c)	*Kiến thức chuyên ngành*		**16**	**8**	
	Bắt buộc		8	4	
62	Quản trị vận hành Operation Management	BADM1392	2	1	
63	Quản trị chuỗi cung ứng Supply Chain Management	BADM1387	2	1	*
64	Truyền thông Marketing TH Integrated Marketing Communications	BADM1394	2	1	*
65	Thương mại điện tử E-Commerce	BADM1373	2	1	
	Tự chọn: chọn 4 trong các môn sau	12	8	4	
66	Quản trị dự án Project Management	BADM1379	2	1	*
67	Lập kế hoạch kinh doanh Business Planning	BADM2323	2	1	
68	Quản trị chất lượng Quality Management	BADM2324	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
69	Quản trị sự thay đổi Change Management	BADM2325	2	1	
70	Marketing dịch vụ Services Marketing	BADM1395	2	1	
71	Digital Marketing Digital Marketing	BADM1393	2	1	
72	Luật kinh doanh Business Laws	GLAW1318	3		
73	Quản trị xuất nhập khẩu International Trade Techniques	BADM2381	2	1	*
74	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp Corporate Social Responsibility	BADM2327	2	1	*
d)	*Kiến thức bổ trợ*		**6**	**3**	
	Bắt buộc		**2**	**1**	
75	Tiếng Anh nâng cao 5 Academic English 5	GENG1343	2	1	
	Tự chọn: Chọn 2 trong các môn sau:		**4**	**2**	
76	Nguyên lý kế toán Principles of Accounting	ACCO1325	2	1	*
77	Quản trị học Principles of Management	BADM1364	2	1	*
78	Marketing căn bản Principles of Marketing	BADM1372	2	1	*
79	Hành vi tổ chức Organizational Behavior	BADM1370	2	1	
80	Kinh tế xây dựng Engineering Economy in Construction	CENG4316	3		
81	Quản trị nhân lực Human Resource Management	BADM1366	2	1	*
82	Phát triển cộng đồng Community Development	SWOR2320	2	1	
83	Quan hệ công chúng Public Relations	BADM1369	2	1	
84	Giao tiếp liên văn hóa Cross Cultural Communication	SEAS2333	2	1	*
85	Thương mại điện tử E-Commerce	BADM1373	2	1	
86	Hệ thống quản lý doanh nghiệp Enterprise System for Management	BADM2359	2	1	
87	Kỹ năng soạn thảo hợp đồng Contract Drafting Skills	BLAW3311	2	1	

STT	Tên môn học (Tiếng Việt/Tiếng Anh)	Mã môn học	Khối lượng kiến thức		Ghi chú
			Lý thuyết	Thực hành	
88	Luật lao động Labour Law	BLAW1317	2	1	
89	Thuế và hoạt động kinh doanh Tax and Business Operations	FINA2331	2	1	
3	**Thực tập và khóa luận tốt nghiệp hoặc môn thay thế**			**13**	
	Bắt buộc		**0**	**13**	
90	Thực tập 1 Internship 1	BADM2601		3	
	Hoặc thay bằng 1 môn học 3tc kiến thức ngành, chuyên ngành (bắt buộc, tự chọn, bổ trợ chọn) của chương trình đào tạo nhưng không được trùng với các môn đã học				
	Sinh viên chọn Thực tập 2 hoặc Đề án kinh doanh 1,2,3				
91	Thực tập 2 - QTKD Internship 2 - BADM	BADM4899		4	
	Đề án kinh doanh 1 Business Project 1	BADM1101		1	
	Đề án kinh doanh 2 Business Project 2	BADM2101		1	
	Đề án kinh doanh 3 Business Project 3	BADM2201		2	
92	Khoá luận tốt nghiệp - QTKD Thesis – BADM	BADM4699		6	
	Môn thay thế khóa luận tốt nghiệp				
93	Môn ngành chọn (5)			3	
94	Môn chuyên ngành chọn (5)			3	
	Tổng cộng:		**78,5**	**46,5**	

(*) là môn có thể giảng dạy bằng tiếng anh nếu có đủ 25sv/ lớp đăng ký học

IX. Kế hoạch giảng dạy *(dự kiến)*

1. Kế hoạch giảng dạy cho sinh viên Từ xa Truyền thống

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi Chú
	HỌC KỲ 1		**13**	
1	Môn chọn kỹ năng 1		1	
2	Môn chọn về pháp luật		3	
3	Môn chọn về KHXH		3	
4	Kinh tế vi mô 1	ECON1304	3(3,0,6)	
5	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 2		**13**	
1	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1305	3(3,0,6)	
2	Môn chọn bổ trợ 1		3	
3	Triết học Mác - Lênin	POLI1304	3(2,1,5)	
4	Môn chọn kỹ năng 2		1	
5	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 3		**12**	
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI1205	2(2,0,4)	
2	Môn chọn KH tự nhiên và môi trường		3	
3	Môn chọn tin học		3	
4	Môn chọn kỹ năng 3		1	
5	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 4		**14**	
1	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	POLI1206	2(2,0,4)	
2	Môn chọn toán và logic học		3	
3	Phân tích định lượng trong quản trị	BADM1365	3(2,1,5)	
4	Quản trị học	BADM1364	3(2,1,5)	

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi Chú
5	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 5		**12**	
1	Môn chọn kỹ năng 4		1	
2	Quản trị nhân lực	BADM1366	3(2,1,5)	
3	Quản trị Marketing	BADM1367	3(2,1,5)	
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2(2,0,4)	
5	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 6		**12**	
1	Thực tập 1	BADM2601	3(0,6,0)	*hoặc học môn thay thế*
2	Môn chọn ngành 1		3	
3	Môn chọn ngành 2		3	
4	Quản trị tài chính	FINA1328	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 7		**14**	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2(1.5,0.5,3.5)	
2	Thương mại điện tử	BADM1373	3(2,1,5)	
3	Quản trị chiến lược	BADM1380	3(2,1,5)	
4	Quản trị vận hành	BADM1392	3(2,1,5)	
5	Môn chọn chuyên ngành 1		3	
	HỌC KỲ 8		**13**	
1	Quản trị chuỗi cung ứng	BADM1387	3(2,1,5)	
2	Truyền thông Marketing tích hợp	BADM1394	3(2,1,5)	
3	Môn chọn ngành 3		3	
4	Môn chọn kỹ năng 5		1	
5	Môn chọn chuyên ngành 2		3	
	HỌC KỲ 9		**12**	
1	Môn chọn ngành 4		3	

STT	Tên môn học	Mã môn học	Khối lượng kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi Chú
2	Môn chọn chuyên ngành 3		3	
3	Môn chọn chuyên ngành 4		3	
4	Môn chọn bổ trợ 2		3	
	HỌC KỲ 10		**4**	
1	Thực tập 2	BADM4899	4(0,4,0)	
	HỌC KỲ 11		**6**	
1	Khoá luận tốt nghiệp - QTKD	BADM4699	6(0,6,0)	
	Môn học thay thế Khóa luận tốt nghiệp			
1	Môn chọn ngành 5		3	
2	Môn chọn chuyên ngành 5		3	
			125	

1.2 Kế hoạch giảng dạy dành cho sinh viên Từ xa Qua mạng

Các môn học tự chọn chỉ là dự kiến sinh viên có thể chọn môn khác trong danh mục chọn tương ứng

STT	Tên môn học	Mã môn học	KL kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi Chú
	Chứng chỉ kỹ năng học tập	(học trước khi bắt đầu học tập không tính vào tín chỉ tích lũy phần)	2	
	HỌC KỲ 1		**13**	
1	Quản trị học	BADM1364	3(2,1,5)	
2	Kinh tế vi mô 1	ECON1304	3(3,0,6)	
3	Kỹ năng chọn 1: Cân bằng cuộc sống và công việc	BADM4103	1	
4	Môn Pháp luật chọn: Pháp luật đại cương	GLAW1315	3	
5	Tiếng Anh nâng cao 1	GENG1339	3(2,1,5)	

STT	Tên môn học	Mã môn học	KL kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi Chú
	HỌC KỲ 2		**12**	
1	Kinh tế vĩ mô 1	ECON1305	3(3,0,6)	
2	Môn Tin học chọn: Tin học đại cương	COMP1307	3	
3	Môn KHXH chọn: Giao tiếp trong kinh doanh	BADM1368	3	
4	Tiếng Anh nâng cao 2	GENG1340	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 3		**11**	
1	Môn KHTN chọn: Con người và môi trường	BIOT1341	3	
2	Kỹ năng chọn 2: Giá trị sống 1	BADM2188	1	
3	Môn bổ trợ chọn 1: Marketing căn bản	BADM1372	3	
4	Tiếng Anh nâng cao 3	GENG1341	3(2,1,5)	
5	Đề án kinh doanh 1 (Thực tập 2 phần 1)	BADM1101	1	
	HỌC KỲ 4		**13**	
1	Phân tích định lượng trong quản trị	BADM1365	3(2,1,5)	
2	Quản trị tài chính	FINA1328	3(2,1,5)	
3	Kỹ năng chọn 3: Giá trị sống 2	BADM1198	1	
4	Triết học Mác - Lênin	POLI1304	3(2,1,5)	
5	Quản trị nhân lực	BADM1366	3(2,1,5)	
	HỌC KỲ 5		**12**	
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	POLI1205	2(2,0,4)	
2	Thương mại điện tử	BADM1373	3(2,1,5)	
3	Môn ngành chọn 1: Quản trị bán hàng	BADM1389	3	
4	Kỹ năng chọn 4: Quản trị bản thân	BADM1186	1	
5	Tiếng Anh nâng cao 4	GENG1342	3(2,1,5)	

STT	Tên môn học	Mã môn học	KL kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi Chú
	HỌC KỲ 6		**13**	
1	Quản trị Marketing	BADM1367	3(2,1,5)	
2	Tiếng Anh nâng cao 5	GENG1343	3(2,1,5)	
3	Kỹ năng chọn 5: Thông minh cảm xúc và tư duy tích cực	BADM2117	1	
4	Môn Toán và logic chọn: Thống kê ứng dụng	BADM1377	3	
5	Thực tập 1: Văn hóa doanh nghiệp	BADM1371	Thực tập 1 (hoặc học môn thay thế)	
	HỌC KỲ 7		**12**	
1	Quản trị vận hành	BADM1392	3(2,1,5)	
2	Quản trị chuỗi cung ứng	BADM1387	3(2,1,5)	
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	POLI1206	2(2,0,4)	
4	Môn chuyên ngành chọn 1: Quản trị dự án	BADM1379	3	
5	Đề án kinh doanh 2 (Thực tập 2 phần 2)	BADM2101	1	
	HỌC KỲ 8		**14**	
1	Quản trị chiến lược	BADM1380	3(2,1,5)	
2	Môn ngành chọn 2: Hành vi khách hàng	BADM1391	3	
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	POLI1208	2(1.5,0.5,3.5)	
4	Môn chuyên ngành chọn 2: Marketing dịch vụ	BADM1395	3	
5	Môn bổ trợ chọn 2: Quan hệ công chúng	BADM1369	3	
	HỌC KỲ 9		**11**	
1	Truyền thông Marketing tích hợp	BADM1394	3(2,1,5)	
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	POLI1207	2(2,0,4)	
3	Môn ngành chọn 3: Quản trị thương hiệu	BADM2384	3	
4	Môn chuyên ngành chọn 3: Lập kế hoạch kinh doanh	BADM2323	3	

STT	Tên môn học	Mã môn học	KL kiến thức (LT, TH, Tự học)	Ghi Chú
	HỌC KỲ 10		**14**	
1	Môn ngành chọn 4: Marketing quốc tế	BADM2383	3	
2	Môn chuyên ngành chọn 4: Quản trị sự thay đổi	BADM2325	3	
3	Môn ngành chọn 5: Hành vi tổ chức	BADM1370	3	
4	Môn chuyên ngành chọn 5: Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp	BADM2327	3	
5	Đề án kinh doanh 3 (Thực tập 2 phần 3)	BADM2201	2	
		Tổng cộng:	**125**	

X. Ma trận các môn học và kỹ năng *(Phụ lục 1)*

XI. Hướng dẫn thực hiện chương trình *(Phụ lục 2)*

XII. Mô tả môn học

Môn học: **Triết học Mác - Lênin**

Mã số môn học: POLI1304 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Triết học Mác-Lênin là một trong ba bộ phận cấu thành của Chủ nghĩa Mác-Lênin – môn học bắt buộc trong chương trình đào tạo của khối đại học trong cả nước.

Triết học Mác-Lênin là những nguyên lý triết học cơ bản do C.Mác, Ph.Ăngghen và V.I.Lênin viết nên trên cơ sở kế thừa sáng tạo và phát triển tinh hoa triết học nhân loại, tổng kết thực tiễn và trí tuệ thời đại; là thế giới quan duy vật khoa học và phương pháp luận biện chứng, cách mạng; là những quy luật chung nhất của sự vận động và phát triển của thế giới nói chung và sự vận động và phát triển của xã hội nói riêng.

Ý nghĩa – phương pháp luận sâu sắc được rút ra từ việc nghiên cứu Triết học Mác-Lênin có giá trị định hướng đúng đắn cho mọi hoạt động nhận thức và thực tiễn của con người.

Môn học: **Kinh tế chính trị Mác – Lênin**

Mã số môn học: POLI1205 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Nội dung chương trình gồm 6 chương: Trong đó, chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

Môn học: **Chủ nghĩa Xã hội khoa học**

Mã số môn học: POLI1206 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Mô tả tóm tắt: Môn học chủ nghĩa xã hội khoa học là một trong ba bộ phận hợp thành của chủ nghĩa Mác – Lênin, là kết quả của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học Mác – Lênin và những học thuyết của kinh tế chính trị Mác - Lênin vào việc nghiên cứu quy luật tất yếu của sự ra đời hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa trên thế giới và trong đời sống hiện thực ở Việt Nam hiện nay.

Môn học: **Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam**

Mã số môn học: POLI1207 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920 - 1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930 - 1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945 - 1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến

hành công cuộc đổi mới (1975 - 2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa

Môn học: **Tư tưởng Hồ Chí Minh**

Mã số môn học: POLI1208 Số tín chỉ: 2

Điều kiện tiên quyết: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mô tả tóm tắt: Môn học tư tưởng Hồ Chí Minh được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ hai của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về nội dung quan điểm của Hồ Chí Minh về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam; Về Đảng Cộng sản và nhà nước Việt Nam; Về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Về văn hóa, đạo đức, con người, trong đó nội dung cốt lõi là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội.

Qua môn học này sinh viên được nâng cao bản lĩnh chính trị, yêu cước, trung thành với mục tiêu, lý tưởng độc lập dân tộc gắn liền chủ nghĩa xã hội; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Môn học: **Kinh tế học đại cương**

Mã số môn học: ECON1303 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kinh tế học đại cương là trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong phân tích kinh tế vi mô (cơ chế vận hành trong nền kinh tế thị trường; các mô hình ra quyết định của các tác nhân riêng lẻ trong nền kinh tế: người tiêu dùng và nhà sản xuất;...) và các công cụ cần thiết để phân tích các vấn đề kinh tế vĩ mô (sản lượng, lạm phát, thất nghiệp,...).

Môn học: **Kinh tế Vi mô 1**

Mã số môn học: ECON1304 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Trong nền kinh tế kế hoạch hoá tập trung, các quyết định về phân bổ nguồn lực được các nhà hoạch định từ Trung ương đưa ra. Ngược lại, trong nền kinh tế thị trường, các nguồn lực được phân bổ thông qua cơ chế giá cả. Trong nền kinh tế thị trường, các quyết định liên quan đến tiêu dùng và sản xuất đều được phi tập trung hoá: các hộ gia đình tự quyết định về việc phải làm bao nhiêu và tiêu dùng cái gì; trong khi đó các doanh nghiệp tự quyết định phải sản xuất cái gì, bao nhiêu và sản xuất như thế nào.

Môn học: **Kinh tế Vĩ mô 1**

Mã số môn học: ECON1305 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Với những kiến thức cơ bản về Kinh tế học vĩ mô được cung cấp trong môn học này, sinh viên có thể hiểu được ý nghĩa của các chỉ tiêu kinh tế vĩ mô cơ bản (như GDP, GNI, CPI, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tỷ lệ lạm phát,...), cách thức hình thành lãi suất trên thị trường tiền tệ, cũng như việc ngân hàng trung ương dùng lãi suất chiết khấu, dự trữ bắt buộc và hoạt động nghiệp vụ thị trường mở như là các công cụ làm thay đổi cung tiền trong nền kinh tế. Ngoài ra, sinh viên còn có thể phân biệt được sự khác nhau giữa các khái niệm mất giá - lên giá, nâng giá - phá giá của một đồng tiền và giải thích được sự hình thành tỷ giá hối đoái trên thị trường ngoại tệ và cách mà chính phủ có thể can thiệp vào thị trường ngoại tệ trong từng cơ chế tỷ giá hối đoái.Trên cơ sở nắm bắt sản lượng cân bằng được xác định như thế nào trong mô hình số nhân của Keynes, kết hợp với các kiến thức trong thị trường tiền tệ và thị trường ngoại tệ, sinh viên sẽ được giới thiệu mô hình IS-LM, mô hình tổng cung- tổng cầu để có thể hiểu được khi chính phủ thực hiện chính sách tiền tệ và chính sách tài khóa thì sản lượng quốc gia, lạm phát và thất nghiệp bị ảnh hưởng như thế nào. Cuối cùng, cũng thông qua mô hình tổng cung-tổng cầu, sinh viên có thể giải thích được mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp trong ngắn hạn và dài hạn

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã số môn học: ACCO1325 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán để ra quyết định kinh tế. Ngoài ra môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM1364 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác

Môn học: **Giao tiếp trong kinh doanh**

Mã số môn học: BADM1368 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Biết cách sử dụng các phương tiện giao tiếp bằng lời, giao tiếp không lời qua ánh mắt cử chỉ, và qua các văn bản trên giấy cũng như trên Internet là rất cần thiết với nhà quản trị. Trong thực tế, sự thành công của nhà quản trị tùy thuộc rất nhiều vào khả năng truyền đạt tư tưởng bằng lời nói cũng như bằng văn bản sao cho có bài bản, súc tích, hợp lý để có thể thuyết phục được cấp trên, cấp dưới, đồng nghiệp, hoặc các đối tác kinh doanh hiểu và chấp nhận những đề xuất hoặc những đề nghị của mình. Môn học Giao tiếp trong kinh doanh giúp cho sinh viên biết và thực hành các kỹ năng giao tiếp để có thể tự tin và thành công trong giao tiếp và đàm phán với mọi người, đặc biệt là với đối tác kinh doanh.

Môn học: **Xã hội học đại cương**

Mã số môn học: SOCI1301 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học đầu tiên của ngành Xã hội học. Môn học này cung cấp một số khái niệm cơ bản của XHH. Sinh viên phải học môn này trước khi bắt đầu các môn có tính lý thuyết như LSXHH, Lý thuyết xã hội học đương đại và các môn phương pháp nghiên cứu

Môn học: **Tâm lý học đại cương**

Mã số môn học: SOCI1317 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tâm lý học đại cương là môn học nền tảng cung cấp các kiến thức cơ bản về tâm lý cho sinh viên. Môn này sẽ giúp sinh viên hiểu được đối tượng, phương pháp nghiên cứu của tâm lý học đại cương; bản chất của các hiện tượng tâm lý; các khái niệm và thuật ngữ cơ bản trong tâm lý học cũng như phần nào lý giải được cơ sở thần kinh của các hiện tượng tâm lý. Đây là môn học tiền đề trước khi sinh viên tiếp cận với khối kiến thức chuyên ngành.

Môn học: **Đại cương văn hoá Việt Nam**

Mã số môn học: VIET1301 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hoá Việt Nam. Giúp sinh viên hiểu rõ hơn văn hoá của dân tộc mình để từ đó nhận thức đúng những giá trị văn hóa truyền thống của Việt Nam. Nhìn lại bản sắc và tính cách văn hóa của dân tộc để bảo tồn, xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc.

Môn học: **An sinh xã hội**

Mã số môn học: SWOR1302 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ sở để có thể học tốt các môn chuyên ngành như CTXH cá nhân, CTXH nhóm, Phát triển cộng đồng,...

Môn học đề cập về hệ thống an sinh xã hội trên thế giới và tại Việt Nam đồng thời cung cấp cách nhìn khái quát hơn, toàn diện hơn, đầy đủ hơn và khoa học hơn để giải thích, diễn giải bối cảnh hình thành một số vấn đề xã hội mà xã hội Việt Nam đang đối mặt như các vấn đề của người cao tuổi, người khuyết tật, mại dâm, ma túy, nghèo đói, di dân lao động,...

Môn học: **Nhân học đại cương**

Mã số môn học: SOCI1316 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Nhân học đại cương mà môn học nền tảng dành cho sinh viên các ngành thuộc lĩnh vực khoa học xã hội và nhân văn. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về các vấn đề cơ bản nhất liên quan đến cuộc sống con người như quá trình tiến hóa của loài người về mặt sinh học và văn hóa; các giá trị do con người tạo ra và tác động mạnh mẽ đến xã hội loài người như văn hóa, tôn giáo, ngôn ngữ…; các tổ chức xã hội mà con người là thành viên như tộc người, các hiệp hội, thân tộc – hôn nhân – gia đình… Nhân học xem xét tất cả các vấn đề đó đã tác động đến cuộc sống con người trong các xã hội khác nhau như thế nào.

Thông qua môn học, sinh viên sẽ có kiến thức tổng quát về con người dưới cách tiếp cận toàn diện của Nhân học để có nền tảng kiến thức học tập các môn học khác trong chương trình đào tạo.

Môn học: **Pháp luật đại cương**

Mã số môn học: GLAW1315 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trình bày những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật, bao gồm:Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước và khái quát về cấu trúc của bộ máy nhà nước, chức năng của các cơ quan nhà nước trong bộ máy Nhà nước Việt Nam.Nguồn gốc, bản chất, đặc điểm của pháp luật, kiểu pháp luật, hình thức pháp luật, quy phạm pháp luật, quan hệ pháp luật, ý thức và thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý.Giới thiệu các nội dung cơ bản về hệ thống pháp luật và các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: Luật Hành chính, Luật tố tụng hành chính, Luật Hình sự, Luật Tố tụng hình sự, Luật Dân sự, Luật

Tố tụng dân sự, Luật Lao động, Luật Hôn nhân và gia đình và Pháp luật về phòng chống tham nhũng.Pháp luật đại cương là môn học bắt buộc trong khối kiến thức giáo dục đại cương tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh dành cho sinh viên năm thứ nhất. Môn học được thiết kế gồm 03 tín chỉ, trong đó có 03 tín chỉ lý thuyết (với tổng số tiết là 45 tiết).

Môn học: **Lý luận Nhà nước và pháp luật**

Mã số môn học: BLAW1301 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những lý thuyết về nguồn gốc, bản chất và kiểu nhà nước; chức năng, hình thức và bộ máy nhà nước; nguồn gốc, bản chất và kiểu pháp luật; chức năng và hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; quan hệ pháp luật; ý thức pháp luật; thực hiện và áp dụng pháp luật; vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý. Lý luận Nhà nước và pháp luật là môn học lựa chọn trong khối kiến thức giáo dục đại cương đào tạo cử nhân ngành Luật học và ngành Luật kinh tế tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh. Môn học được thiết kế gồm 3 tín chỉ, với tổng số là 45 tiết lý thuyết.

Môn học: **Giải tích**

Mã số môn học: MATH1314 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học được tổ chức giảng dạy trong năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức về hàm số, đạo hàm, ứng dụng của đạo hàm, tích phân, ứng dụng của tích phân, phương trình vi phân, chuỗi và hàm nhiều biến số. Môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề.

Môn học: **Đại số tuyến tính**

Mã số môn học: MATH1313 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này được tổ chức giảng dạy cho sinh viên năm thứ nhất của chương trình đào tạo Đại học. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức về:

Ma trận, Định thức, Hệ phương trình tuyến tính, Không gian véctơ, Giá trị riêng, vectơ riêng, chéo hóa ma trận, dạng toàn phương và một số ứng dụng thực tế. Qua môn học này rèn luyện cho sinh viên kỹ năng tổng hợp, phân tích, suy luận và giải quyết vấn đề

Môn học: **Thống kê ứng dụng**

Mã số môn học: BADM1377 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thống kê ứng dụng là môn học cơ sở. Mục đích của môn học là trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng về ứng dụng thống kê trong các lĩnh vực chuyên ngành: Quản trị kinh doanh, kế toán, tài chính ngân hàng và kinh tế. Sinh viên sẽ được cung cấp các kiến thức cơ bản về thống kê mô tả và thống kê suy diễn như: ước lượng, kiểm định giả thuyết thống kê, tương quan, hồi quy tuyến tính đơn giản, phương pháp phân tích tăng trưởng và chỉ số, biết cách thực hiện một cuộc điều tra thống kê và viết và trình bày báo cáo phân tích thống kê.

Môn học: **Xác suất và thống kê**

Mã số môn học: MATH1315 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này thuộc phần kiến thức nền tảng, có vai trò cung cấp kiến thức cơ bản về xác suất và thống kê làm cơ sở cho các môn chuyên ngành và có thể vận dụng trong cuộc sống. Nội dung môn học giới thiệu các kiến thức cơ bản về lý thuyết xác suất và thống kê ứng dụng bao gồm: xác suất, luật phân phối xác suất của biến ngẫu nhiên, thống kê mô tả lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thuyết và hồi qui tuyến tính đơn, và phần mềm xử lý thống kê R ở mức độ cơ bản.

Môn học: **Logic học**

Mã số môn học: MATH1303 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về Logic học, sự hình thành và phát triển của logic học. Hoàn tất môn học, sinh viên hiểu rõ các quy luật cơ bản và các hình thức của tư duy, giúp sinh viên hình thành tư duy logic, sử dụng từ và câu chính xác trong diễn đạt ý tưởng, đồng thời sinh viên có khả năng suy

luận, phán đoán, chứng minh hoặc bác bỏ vấn đề một cách thuyết phục, chặt chẽ và nhất quán.

Môn học: **Tư duy phản biện**

Mã số môn học: BLAW1309 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Tư duy phản biện được giảng dạy trong chương trình đào tạo nhằm giúp người học vận dụng những tri thức của môn học này vào hoạt động tư duy, nhờ đó phân biệt đúng sai, tránh những sai lầm khi học tập, làm việc trong mọi ngành nghề và các lĩnh vực khác nhau. Môn học này sẽ được thảo luận về những khái niệm, những quy tắc nền tảng, những nguyên lý, những quy luật và cách thức vận hành của tư duy nói chung. Trên cơ sở đó, môn học được tập trung ứng dụng các nguyên lý nêu trên vào việc suy nghĩ, nhận diện, diễn giải, phân tích, lập luận, đánh giá, quyết định, giải quyết các vấn đề một cách chính xác, chủ động, sáng tạo và hiệu quả.Ngoài ra, môn học sẽ giúp người học rèn luyên, phát triển những kỹ năng tư duy phản biện thông qua thảo luận, tranh luận, phản biện và thực hành một số tình huống về tư duy hữu ích cho sự phát triển năng lực trí tuệ của cá nhân và cộng đồng.

Môn học: **Hóa đại cương**

Mã số môn học: CHEM1303 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Hóa đại cương là mộ học thuộc khối Kiến thức cơ sở của ngành Công nghệ sinh học. Môn học này cung cấp các kiến thức cơ bản về cấu tạo nguyên tử, phản ứng hóa học, liên kết hóa học, các loại hệ - pha,...làm cơ sở để sinh viên tiếp thu các môn học cơ sở ngành và chuyên ngành sau này. Môn học có phần thực hành giúp sinh viên làm quen với các thiết bị (pH kế, tủ sấy, bồn điều nhiệt...), dụng cụ (erlen, becher, ống nghiệm, pipet, buret,...) trong phòng thí nghiệm, từ đó sử dụng các dụng cụ, thiết bị phục vụ cho học tập và nghiên cứu sau này.

Môn học: **Con người và môi trường**

Mã số môn học: BIOT1341 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tài nguyên, môi trường và các thành phần môi trường, hệ thống pháp luật về quản lý môi trường và đặc biệt là mối quan hệ của con người với môi trường và sự phát triển của người đã tác động đến các thành phần của môi trường như thế nào cũng như là các vấn đề môi trường mà nhân loại đang đối mặt.

Môn học: **Tin học đại cương**

Mã số môn học: COMP1307 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tin học đại cương thuộc khối kiến thức giáo dục đại cương trong chương trình đào tạo của các ngành, trừ các ngành Khoa học máy tính, Công nghệ thông tin, Hệ thống thông tin quản lý. Môn Tin học đại cương cung cấp cho sinh viên không chuyên các ngành Công nghệ thông tin những kiến thức cơ bản về Công nghệ thông tin đồng thời trang bị các kỹ năng cơ bản trong sử dụng máy vi tính, sử dụng các phần mềm ứng dụng thông dụng trong văn phòng, có năng lực làm việc độc lập, có đạo đức và trách nhiệm trong sử dụng Công nghệ thông tin. Sinh viên học và đạt môn Tin học đại cương sẽ đạt Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin cơ bản theo Thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng Công nghệ thông tin.

Môn học: **Tin học ứng dụng**

Mã số môn học: COMP1302 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Tin học Ứng dụng trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản về cơ sở dữ liệu, hiểu được ý nghĩa và vai trò của cơ sở dữ liệu, kiến thức về cơ sở dữ liệu quan hệ, sử dụng được hệ quản trị cơ sở dữ liệu quan hệ Microsoft Access mức độ căn bản để tạo cơ sở dữ liệu, truy vấn dữ liệu, tạo giao diện người dùng và tạo báo cáo.

Sinh viên học và đạt môn học Tin học ứng dụng sẽ đạt yêu cầu của Mô đun kỹ năng 10 (Mã IU10: Sử dụng hệ quản trị cơ sở dữ liệu) theo thông tư số 03/2014 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia trực tiếp hoặc có liên quan đến hoạt động đánh giá kỹ năng sử dụng CNTT.

Môn học: **Nhập môn tin học**

Mã số môn học: ITEC1302 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Nhập môn Tin học là môn học đầu tiên của chương trình đào tạo Đại học khối ngành Công nghệ thông tin (CNTT).

Môn học trang bị cho sinh viên cái nhìn tổng quát về ngành học, khái quát về lịch sử phát triển và hình thành của khối ngành CNTT, các kiến thức cơ bản về tin học cơ sở như: cấu trúc và hoạt động của máy vi tính, biểu diễn dữ liệu trong máy tính, các hệ đếm thông dụng, khái niệm hệ điều hành, mạng máy tính cơ bản.

Môn học cung cấp kiến thức làm nền tảng cho sinh viên sử dụng tốt phần mềm tin học văn phòng (soạn thảo văn bản, xử lý bản tính, soạn thảo trình diễn). Bên cạnh đó môn học cũng giới thiệu khái quát các nghề nghiệp có liên quan khối ngành CNTT tới sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 1**

Mã số môn học: GENG1339 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Tiếng Anh Nâng Cao 1 là môn học đầu tiên trong chương trình tiếng Anh nâng cao, giúp sinh viên đạt chuẩn năng lực ngôn ngữ đầu ra B1 – trình độ trung cấp. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức, kỹ năng Tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp, với nội dung gồm những kiến thức phổ quát về thế giới.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 2**

Mã số môn học: GENG1340 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 2 trong chương trình tiếng Anh nâng cao dành cho sinh viên không chuyên ngữ. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về

ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng) và phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết) để sinh viên có thể tự giới thiệu về mình và giao tiếp bằng tiếng Anh trong các tình huống thông thường. Học phần được tăng cường tiết học qua mạng (online) nhằm nâng cao tính tự học của sinh viên.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 3**

Mã số môn học: GENG1341 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 3 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 4**

Mã số môn học: GENG1342 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 4 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên đã hoàn thành môn Tiếng Anh nâng cao 3. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức cơ bản về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phản biện (critical thinking). Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Phân tích định lượng trong QT**

Mã số môn học: BADM1365 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng cơ bản về các ứng dụng của phương pháp định lượng nhằm hỗ trợ cho việc ra quyết định trong các tình huống quản trị doanh nghiệp. Môn học này cũng giúp sinh viên biết cách sử dụng phần mềm giải các bài toán phân tích định lượng.

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM1364 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác

Môn học: **Quản trị nhân lực**

Mã số môn học: BADM1366 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị nhân lực cung cấp những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong một tổ chức. Môn học quản trị nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị học và Hành vi tổ chức

Môn học: **Quản trị Marketing**

Mã số môn học: BADM1367 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị marketing cung cấp cho người học những kiến thức nâng cao về Marketing, ngoài những khái niệm cơ bản về Marketing ở môn Marketing căn bản, người học có thể hiểu rõ hơn về quá trình quản trị marketing tại doanh nghiệp, biết cách lập kế hoạch chiến lược, chương trình marketing và triển khai tổ chức thực hiện cũng như đánh giá, kiểm soát các hoạt động marketing. Đồng thời, môn học này làm nền tảng để sinh viên có kiến thức học tiếp các môn chuyên ngành Marketing như Phát triển sản phẩm mới, chính sách giá, Quảng cáo, Quan hệ công chúng, Quản trị kênh phân phối

Môn học: **Quản trị tài chính**

Mã số môn học: FINA1328 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản Trị Tài Chính nghiên cứu tất cả các quan hệ tài chính phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp dựa trên những lý thuyết cơ bản của tài chính. Trên cơ sở đó để xây dựng và đưa ra các quyết định tài chính nhằm tối đa hóa lợi ích cho các chủ sở hữu.

Cơ sở lý thuyết của môn học: Lý thuyết giá trị theo thời gian của đồng tiền và lý thuyết tương quan giữa rủi ro và lợi nhuận.

Quyết định tài chính bao gồm ba loại quyết định cơ bản: quyết định đầu tư, quyết định tài trợ và quyết định quản lý tài sản.

Chính vì vậy, tất cả các nội dung của các chương trong môn học này sẽ xoay quanh hai lý thuyết tài chính cơ bản và ba loại quyết định tài chính trên. Điều này sẽ thể hiện rõ qua hai chức năng cơ bản của tài chính trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp là: Tổ chức, huy động vốn và sử dụng vốn

Môn học: **Quản trị chiến lược**

Mã số môn học: BADM1380 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản về chiến lược và quản trị chiến lược để thiết lập và thực hiện các chiến lược phát triển kinh doanh. Những kiến thức này cũng có thể áp dụng cho các loại tổ chức khác trong xã hội.

Môn học: **Quản trị bán hàng**

Mã số môn học: BADM1389 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị bán hàng là môn giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị bán hàng. Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công tác bán hàng, cách thức tổ chức và quản lý bán hàng tại doanh nghiệp. Nội dung chi tiết bao gồm: Tổng quan về bán hàng và quản trị bán hàng; Xây dựng kế hoạch bán hàng; Kỹ thuật bán hàng và chăm sóc khách hàng; Thiết kế và tổ chức lực lượng bán

hàng trong doanh nghiệp; Quản trị đội ngũ bán hàng và phân tích đánh giá kết quả bán hàng.

Môn học: **Quản trị thương hiệu**

Mã số môn học: BADM2384 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức về thương hiệu cho sinh viên, giúp sinh viên nhận thức được tầm quan trọng của thương hiệu trong chiến lược sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, đặc biệt trong môi trường cạnh tranh gay gắt hiện nay. Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Marketing căn bản, Quản trị học và kiến thức giáo dục đại cương

Môn học: **Kinh doanh quốc tế**

Mã số môn học: BADM1385 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kinh doanh quốc tế là môn học bắt buộc thuộc khối kiến thức chuyên ngành quản trị kinh doanh quốc tế. Môn học cung cấp những kiến thức cần thiết để học viên có thể am hiểu về sự khác biệt giữa các quốc gia ảnh hưởng như thế nào đến việc phân tích hay hoạch định chiến lược thâm nhập thị trường nước ngoài. Môn học giúp học viên nâng tầm nhìn khi tìm hiểu về nền kinh tế trong thời kỳ hội nhập toàn cầu hóa. Song song đó, nội dung môn học còn cung cấp một cách toàn diện về hoạt động của môi trường kinh tế quốc tế, từ những hiểu biết về các lý thuyết nền tảng đến chính sách và bảo hộ mậu dịch của các quốc gia kể cả thương mại quốc tế đến đầu tư nước ngoài. Cuối cùng, học viên cũng sẽ được tiếp cận đến lý thuyết về hệ thống tiền tệ toàn cầu.

Môn học: **Khởi nghiệp**

Mã số môn học: BADM1390 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Khởi nghiệp là môn học thuộc ngành Quản trị kinh doanh. Môn học này cung cấp kiến thức cơ bản về quá trình khởi tạo doanh nghiệp mới trong nền kinh tế thị trường. Môn học trình bày những nội dung cốt lõi như: Tổng quan về khởi nghiệp, quá trình sáng tạo và phát sinh ý tưởng kinh doanh, đánh giá cơ hội của đề án

kinh doanh trên thị trường, vấn đề pháp luật trong khởi nghiệp, kế hoạch khởi nghiệp và chiến lược phát triển của doanh nghiệp trong giai đoạn đầu của quá trình hình thành và phát triển

Môn học: **Marketing quốc tế**

Mã số môn học: BADM2383 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Sinh viên nên học trước các môn Marketing căn bản, Quản trị Marketing trước khi học môn này.

Mô tả tóm tắt: Môn Marketing quốc là một trong những môn học cốt lõi của các ngành học có liên quan đến kinh doanh quốc tế, thương mại quốc tế. Bắt nguồn từ sự hội nhập kinh tế toàn cầu, môn Marketing quốc tế cung cấp cho người học có những kiến thức cốt lõi về hoạt động sản xuất kinh doanh, cung ứng sản phẩm và dịch vụ, các hoạt động marketing đang diễn ra ngày nay trên phạm vi toàn thế giới.

Môn học: **Hành vi tổ chức**

Mã số môn học: BADM1370 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học mô tả những mối liên hệ giữa các hành vi trong tổ chức với công việc của nhà quản lý. Từ đó giúp học viên có thể hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự nhận thức của các cá nhân trong tổ chức, giá trị và sự hài lòng của người lao động. Học viên cũng sẽ biết cần phải tổ chức như thế nào để quá trình truyền thông trong tổ chức đạt được hiệu quả. Môn học có quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị Nhân lực

Môn học: **Hành vi khách hàng**

Mã số môn học: BADM1391 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Hành vi khách hàng được chia làm 2 phần với hai đối tượng nghiên cứu chính: hành vi khách hàng cá nhân và hành vi khách hàng tổ chức. Trong đó, hành vi khách hàng cá nhân chú trọng đến việc nghiên cứu tâm lý cá nhân, nghiên cứu những niềm tin cốt yếu, những giá trị, những phong tục, tập quán ảnh hưởng đến hành vi con

người và những ảnh hưởng lẫn nhau giữa các cá nhân trong quá trình mua sắm tiêu dùng. Đặc biệt, việc nghiên cứu hành vi khách hàng cá nhân là một phần quan trọng trong nghiên cứu kinh tế học với mục đích tìm hiểu xem bằng cách nào và tại sao những họ mua (hoặc không mua) các sản phẩm và dịch vụ, và quá trình mua sắm của họ diễn ra như thế nào. Hành vi của khách hàng tổ chức nghiên cứu về hành vi mua hàng phức tạp của các tổ chức, những yếu tố, nhân tố tác động đến hành vi mua cũng như mô hình mua hàng của đối tượng này. Hiểu biết về hành vi khách hàng sẽ là cơ sở đưa ra các chiến lược marketing, như việc định vị sản phẩm, phân khúc thị trường, phát triển sản phẩm mới, marketing toàn cầu, những quyết định marketing mix và những hoạt động marketing và sự điều chỉnh bởi những tổ chức phi lợi nhuận và các cơ quan chính phủ. Mỗi hoạt động marketing chủ yếu này sẽ hiệu quả hơn khi được đặt trên cơ sở hiểu biết về hành vi khách hàng

Môn học: **Kế toán quản trị**

Mã số môn học: ACCO1330 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Kế toán quản trị có chức năng thu thập, xử lý và cung cấp thông tin cần thiết cho nhà quản trị để thực hiện việc tổ chức, điều hành, kiểm soát và ra quyết định trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Môn học này trang bị cho sinh viên những kiến thức nền tảng của kế toán quản trị, giúp cho sinh viên có kiến thức kế toán về quản trị cần thiết cho công việc của người kế toán trong doanh nghiệp.

Môn học: **Văn hóa doanh nghiệp**

Mã số môn học: BADM1371 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học, Hành vi tổ chức và Quản trị nhân lực.

Mô tả tóm tắt: Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về đặc điểm văn hóa doanh nghiệp, tiến trình xây dựng văn hóa, thay đổi văn hóa và đạo đức kinh doanh . Môn học dựa trên nền tảng kiến thức của Quản trị học, Hành vi tổ chức và Quản trị nhân lực.

Môn học: **Quản trị bản thân**

Mã số môn học: BADM1186 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả (06 phần). Môn học sẽ cung cấp các công cụ hỗ trợ người học khám phá tính cách của bản thân, xác định được những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân, giúp người học rèn luyện khả năng đặt mục tiêu trong cuộc đời của mình. Việc thiết lập mục tiêu trong cuộc đời rất quan trọng đối với mỗi cá nhân và nó giúp nâng cao đáng kể tỷ lệ thành công của họ. Người học học xong môn này sẽ có khả năng đánh giá được tiềm năng của bản thân để từ đó có thể lựa chọn được cho mình ngành nghề và con đường làm việc đúng đắn. Sau đó, người học sẽ có thể đưa ra được những mục tiêu cụ thể trên con đường mình đã chọn. Quan trọng hơn, người học sẽ được hướng dẫn cách thức thử thách bản thân để ngày một phát triển hơn. Người học sẽ biết được để đạt được mục tiêu mình đề ra mình cần phải chuẩn bị những gì ở hiện tại và trong tương lai.

Môn học: **Tư duy phản biện và sáng tạo**

Mã số môn học: BADM1197 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc. Môn học này cần thiết trong chương trình học vì thế giới phát triển rất nhiều vấn đề nảy sinh đòi hỏi chúng ta phải có kỹ năng tư duy phản biện để có được cái nhìn khái quát và khách quan nhất trong thời đại ngập tràn thông tin như hiện nay. Sự phản biện chính là động lực và con đường giúp chúng ta tìm ra chân lý. Kỹ năng tư duy phản biện sẽ trang bị cho người học cách tiếp cận vấn đề trên nhiều phương diện, khả năng suy nghĩ thấu đáo, thực tế và sâu sắc, từ đó tạo ra những thay đổi tích cực trong suy nghĩ và hành động. Ngoài ra, kỹ năng tư duy sáng tạo là rất cần thiết để giúp chúng ta giải quyết các vấn đề trong công việc một cách nhanh chóng và hiệu quả hơn. Kỹ năng tư duy sáng tạo sẽ giúp chúng ta nhận diện, đánh giá vấn đề một cách hệ thống và từ đó đưa ra những giải pháp sáng tạo để giải quyết vấn đề.

Môn học: **Giá trị sống 1**

Mã số môn học: BADM1188 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học cung cấp các công cụ hỗ trợ người học khám phá tính cách, cũng như xác định được những điểm mạnh và điểm yếu của bản thân. Môn học còn nhằm trang bị cho người học cách xác định được mong muốn và cách thức thực hiện để đạt được mong muốn đó. Hơn thế nữa, với môn học này, người học sẽ được trang bị các vốn sống thông qua các giá trị sống: Hoà bình, Tôn trọng, Yêu thương, Khoan dung, trung thực, khiêm tốn. Trong suốt quá trình học, người học vừa được cung cấp kiến thức nền vừa kết hợp với những bài tập thực hành cụ thể.

Môn học: **Giá trị sống 2**

Mã số môn học: BADM1198 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học về những giá trị sống đẹp với mong muốn làm phong phú thêm vốn sống cho các bạn sinh viên, trang bị cho người học những giá trị tích cực và kỹ năng sống thiết thực, hữu ích. Học phần này, người học sẽ được trang bị các vốn sống thông qua các giá trị sống: Hợp tác, Hạnh phúc, Trách nhiệm, Giản dị, Tự do, Đoàn kết. Trong suốt quá trình học, người học vừa được cung cấp kiến thức nền vừa kết hợp với những bài tập thực hành cụ thể.

Môn học: **Thông minh cảm xúc và tư duy tích cực**

Mã số môn học: BADM2117 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Thông minh cảm xúc và tư duy tích cực là một trong những môn học của học phần kỹ năng làm việc hiệu quả. Thông minh cảm xúc giúp người học nhận thức và khám phá cảm xúc bản thân, từ đó có thể điều chỉnh cảm xúc bản thân phù hợp với các tình huống trong quá trình giao tiếp. Bên cạnh đó, môn học thông minh cảm xúc giúp người học đồng cảm và thấu cảm với người khác từ đó giúp họ kết nối và giao tiếp với mọi người hiệu quả hơn. Ngoài ra, môn học này ứng dụng thực hành chánh niệm để giúp học viên luyện tập nâng cao năng lực thông minh cảm xúc. Song song với thông minh cảm xúc là tư duy tích cực, môn học này giúp người học nhận thức đúng đắn về

cuộc sống, về công việc, về mối quan hệ, sự thành công và thất bại, từ đó có thái độ, hành vi tích cực, đúng đắn trong mọi tình huống. Môn học này còn giúp người học xây dựng và phát triển bản đồ tư duy tích cực cho bản thân.

Môn học: **Nhận diện bản thân**

Mã số môn học: BADM2118 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả. Môn học sẽ cung cấp các công cụ hỗ trợ người học có thể khám phá tính cách của bản thân, phân tích được những điểm mạnh, điểm yếu, quan niệm, giá trị sống và cảm xúc của bản thân. Qua đó, học viên có thể hình thành được bức tranh cuộc đời của mình giúp điều chỉnh lại cuộc sống và công việc phù hợp với bản thân hơn.

Môn học: **Xác định mục tiêu**

Mã số môn học: BADM2119 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả. Kỹ năng xác định mục tiêu nhằm hướng đến trang bị cho người học cách xác định được bản thân muốn gì, để đạt được mong muốn đó cần phải chuẩn bị và thực hiện những gì bằng kế hoạch với những hoạt động cụ thể. Quá trình học người học vừa được cung cấp kiến thức nền kết hợp với những bài tập thực hành cụ thể.

Môn học: **Kỹ năng ứng tuyển và trả lời phỏng vấn**

Mã số môn học: BADM2120 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nằm trong chuỗi môn học kỹ năng làm việc hiệu quả (06 phần) nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng quan trọng trong cuộc sống, học tập và làm việc. Trong môn học Kỹ năng 5: kỹ năng trả lời phỏng vấn và ứng tuyển, học viên sẽ được chia sẻ những điều cần lưu ý trong quá trình tìm kiếm viêc làm, ứng tuyển bằng hồ sơ xin việc (CV), chuẩn bị đi phỏng vấn, cách thức gây ấn tượng trong quá trình phỏng vấn với nhà tuyển dụng và những việc cần phải làm sau khi phỏng vấn

Môn học: **Kỹ năng làm việc chuyên nghiệp**

Mã số môn học: BADM2121 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp và huấn luyện cho học viên khả năng thích nghi với môi trường làm việc mới. Học viên sẽ được hướng dẫn cách thức xây dựng tác phong làm việc chuyên nghiệp cho mình từ việc chuẩn bị trang phục khi tiếp xúc với khách hàng, khi đi phỏng vấn hay khi làm việc với ban giám đốc…Ngoài trang phục, học viên sẽ được huấn luyện tác phong đi đứng, nói chuyện, ăn uống…chuẩn mực và chuyên nghiệp nhất. Quan trọng hơn hết, để đạt được thành công trong thời gian đầu làm việc, học viên cần phải chú ý xây dựng cho mình tác phong làm việc chuyên nghiệp với thái độ tích cực để đạt được đánh giá cao từ doanh nghiệp khi bắt đầu làm việc trong thời gian đầu. Cuối cùng, để gia tăng sự thuận lợi trong quá trình làm việc và phát triển sự nghiệp, khóa học cũng sẽ cung cấp cho học viên những bí quyết để xử lý các vấn đề phát sinh trong quá trình làm việc và tương tác với đồng nghiệp ở các phòng ban khác nhau trong công ty.

Môn học: **Quản trị sự nghiệp**

Mã số môn học: BADM2122 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này cung cấp và nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng cần thiết để có thể nâng cao khả năng cá nhân và tổ chức công việc hiệu quả. Môn học cho phép người học hiểu được năng lực của cá nhân và thiết lập mục tiêu, cố gắng từng ngày để đạt được mục tiêu đã đặt ra, lập được lộ trình phát triển và định hướng sự nghiệp của mình.

Môn học: **Cân bằng cuộc sống và công việc**

Mã số môn học: BADM4103 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này là một trong một chuỗi các môn học kỹ năng. Học xong môn này học viên sẽ có được những kiến thức về cân bằng cuộc sống và công việc và những công cụ để hỗ trợ học viên tái lập cân bằng cuộc sống để sống vui hơn và hạnh phúc hơn từ đó làm việc hiệu quả hơn. Ngoài ra môn học này còn giúp người học tái lập được cân

bằng hay có thể tự thiết lập kế hoạch cho mình hoặc tự kiểm soát bản thân để luôn có một cuộc sống cân bằng với công việc hiện tại.

Môn học: **Quản trị vận hành**

Mã số môn học: BADM1392 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị vận hành là môn học cần thiết cho tất cả sinh viên của ngành học Quản trị kinh doanh. Môn học đề cập đến các lý thuyết và thực tiễn trong một nhà máy sản xuất ra sản phẩm. Để học tốt môn học này sinh viên cần phải học qua các môn tiên quyết như: quản trị học, marketing căn bản, và dự báo trong kinh doanh

Môn học: **Quản trị chuỗi cung ứng**

Mã số môn học: BADM1387 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị chuỗi cung ứng là môn học thuộc kiến thức chuyên ngành dành cho tất cả sinh viên của chuyên ngành Quản trị kinh doanh tổng hợp. Người học sẽ được cung cấp các khái niệm, thuật ngữ trong lĩnh vực quản trị chuỗi cung ứng cũng như các kiến thức và kỹ năng về hoạt động điều hành chuỗi cung ứng, đo lường hiệu quả hoạt động chuỗi cung ứng và xây dựng hệ thống chuỗi cung ứng. Nhằm học tốt môn học này, sinh viên cần phải được trang bị các kiến thức cơ bản của các môn học trước như: lý thuyết xác suất và thống kê, marketing cơ bản.

Môn học: **Truyền thông Marketing TH**

Mã số môn học: BADM1394 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Truyền thông marketing là một thành phần quan trọng trong marketing-mix, đang phát triển rất nhanh cùng với sự bùng nổ của các phương tiện truyền thông, Internet trong quá trình toàn cầu hóa. Môn học nhằm giúp sinh viên hiểu quy trình phát triển chương trình truyền thông marketing cho một sản phẩm hoặc một dịch vụ, kết hợp giữa 5 yếu tố: quảng cáo, khuyến mại, bán hàng trực tiếp, quan hệ công chúng (PR) và marketing trực tiếp. Các nội dung chủ yếu của môn học bao gồm: Phân tích hành vi người tiêu dùng; thiết lập mục tiêu; xây dựng chiến lược, kế hoạch truyền thông

marketing; tổ chức các hoạt động truyền thông marketing; đo lường, đánh giá việc thực hiện và hiệu quả chương trình truyền thông marketing.

Môn học: **Thương mại điện tử**

Mã số môn học: BADM1373 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học cần thiết cho sinh viên nhóm ngành Quản Trị Kinh Doanh. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến phương thức kinh doanh trong thời đại công nghệ, tình hình phát triển thương mại điện tử hiện nay, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến và các vấn đề bảo an trong thương mại điện tử

Môn học: **Quản trị dự án**

Mã số môn học: BADM1379 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Theo quan điểm hiện đại, lý thuyết về quản trị dự án có thể áp dụng vào mọi mặt của một tổ chức. Nó giúp xử lý, kiểm soát, quản lý hầu hết các vấn đề của một doanh nghiệp. Vì thế môn học này có vai trò quan trọng trong ngành đào tạo Quản trị kinh doanh. Nội dung chính của môn học bao gồm các kiến thức cơ bản về dự án và quản trị dự án; các kiến thức liên quan đến việc lựa chọn dự án; cách tổ chức thực hiện dự án; phương pháp lập kế hoạch và xác định ngân sách dự án; cách lập tiến độ thực hiện dự án; phân bổ nguồn lực để thực hiện dự án; phương pháp kiểm soát dự án; các vấn đề liên quan đến hợp đồng và rủi ro trong quá trình thực hiện dự án; và cuối cùng là quyết định kết thúc dự án. Sinh viên sẽ tiếp cận môn Quản trị dự án dễ dàng hơn nếu trang bị trước các kiến thức về Toán căn bản, Kinh tế - xã hội, Lập và thẩm định dự án, Phân tích định lượng trong quản trị, Quản trị nhân sự

Môn học: **Lập kế hoạch kinh doanh**

Mã số môn học: BADM2323 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Trang bị kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh trong doanh nghiệp cho sinh viên đại học thuộc ngành quản trị kinh doanh. Cung cấp những kiến thức

cần thiết để sinh viên có thể tổng hợp và thiết lập bản kế hoạch kinh doanh từ mô tả về hình thức doanh nghiệp, xác định mục tiêu kinh doanh, phân tích thị trường, lên kế hoạch marketing và vận hành doanh nghiệp, dự kiến vốn cần thiết và đánh giá khả năng sinh lợi, khả năng hoàn vốn, và các dự báo hoạt động kinh doanh cần thiết khác nhằm để đón đầu cơ hội kinh doanh hay có thể giảm thiểu những rủi ro có thể xảy ra. Việc thu thập thông tin để thực hiện kế hoạch kinh doanh giúp sinh viên nhận dạng sự liên kết giữa các môn học trong chương trình đào tạo, sự phối hợp giữa các bộ phận phòng ban trong doanh nghiệp, và mối quan hệ giữa lý thuyết với thực tiễn.

Môn học: **Quản trị chất lượng**

Mã số môn học: BADM2324 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Quản trị chất lượng là học phần thuộc kiến thức chuyên ngành Quản trị kinh doanh được thực hiện giảng dạy cho các sinh viên hệ chính quy và từ xa. Môn học cung cấp những kiến thức cơ bản và các kỹ năng làm việc trong hoạt động quản trị chất lượng trong các tổ chức, bao gồm: Nắm vững những lý thuyết, nguyên tắc, công cụ của chuyên ngành nhằm phát triển tổ chức thành công lâu dài; Biết triển khai tổ chức các phương thức quản trị chất lượng và thực hiện các công cụ phù hợp nhằm không ngừng kiểm soát đảm bảo và cải tiến chất lượng trong từng bối cảnh mới.

Môn học: **Quản trị sự thay đổi**

Mã số môn học: BADM2325 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Điều kiện tiên quyết: Quản trị học và Hành vi tổ chức.

Mô tả tóm tắt: Môn học giúp cho người học trang bị thêm kỹ năng quản trị trong tổ chức bên cạnh các kỹ năng quản trị tài chính, quản trị nhân lực… trong bối cảnh thay đổi thường xuyên của nền kinh tế và môi trường tổ chức. Môn học cũng góp phần trang bị cho người học kiến thức và các kỹ năng kiểm soát quá trình tâm lý và chuyển đổi cá nhân khi tham gia thực hiện thay đổi theo yêu cầu của tổ chức.

Môn học: **Marketing dịch vụ**

Mã số môn học: BADM1395 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên cái nhìn sâu sắc về marketing dịch vụ (bao gồm các dịch vụ chuyên nghiệp, dịch vụ tiêu dùng và chất lượng dịch vụ kinh doanh cũng như là dịch vụ liên quan đến các sản phẩm hữu hình) và các vấn đề liên quan đến chất lượng dịch vụ được cung cấp. Các sinh viên ngành quản trị kinh doanh sau khi tốt nghiệp sẽ làm việc trong các lĩnh vực dịch vụ vì vậy việc nắm bắt và am hiểu cả về marketing dịch vụ và các vấn đề quản lí trong các lĩnh vực này là điều rất cần thiết, điều này giúp sinh viên nắm được các thành phần cấu thành nên chất lượng dịch vụ, tìm ra lỗi sai của quy trình dịch vụ để từ đó có thể thiết kế lại dịch vụ phù hợp với nhu cầu của khách hàng.

Môn học: **Digital Marketing**

Mã số môn học: BADM1393 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Marketing Trực tuyến là một trong những môn học nằm trong nhóm kiến thức chuyên ngành tự chọn của chuyên ngành Quản Trị Marketing. Mục đích của môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên những công cụ để có thể thực hiện Marketing trong môi trường internet. Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên sẽ có được một lợi thế cạnh tranh rất lớn khi làm việc trong ngành Marketing, vì thị trường việc làm của ngành Marketing đang thiếu hụt những nhân sự có khả năng thực hiện các hoạt động Marketing trong môi trường internet. Môn học này sẽ hướng dẫn các bạn cách thức sử dụng các công cụ marketing trực tuyến như: website 2.0, các kênh quảng cáo trực tuyến, mạng xã hội Facebook, Blog 2.0, Email marketing, tối ưu hóa công cụ tìm kiếm SEO, PR trực tuyến...và sinh viên sau khi học xong có thể dễ dàng lập kế hoạch marketing trực tuyến, thực thi kế hoạch và đánh giá nó.

Môn học: **Luật kinh doanh**

Mã số môn học: GLAW1318 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật kinh doanh tại Trường Đại học Mở Thành phố Hồ Chí Minh được thiết kế gồm 3 tín chỉ lý thuyết, với tổng số tiết là 45.

Môn học Luật kinh doanh bao gồm những kiến thức pháp luật về:

- Các loại hình thương nhân (bao gồm: các loại doanh nghiệp, hợp tác xã và hộ kinh doanh);
- Pháp luật về hợp đồng;
- Pháp luật về phá sản
- Pháp luật về giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Môn học: **Quản trị xuất nhập khẩu**

Mã số môn học: BADM2381 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này quan hệ mật thiết với các môn về kinh doanh quốc tế như: Vận tải và bảo hiểm hàng hóa ngoại thương, thanh toán quốc tế, luật kinh doanh quốc tế, Marketing quốc tế, Thương mại điện tử...Môn Nghiệp vụ ngoại thương được xem như là môn học nhập môn, với chức năng trang bị cho sinh viên các kiến thức nền đi từ các khái niệm, các thuật ngữ ngoại thương cơ bản nhất. Môn học cung cấp kiến thức cơ sở ban đầu, tạo tiền đề cho sinh viên học tập và nghiên cứu sâu hơn các môn học này.

Môn học: **Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp**

Mã số môn học: BADM2327 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp trở nên có vai trò rất quan trọng trong việc trang bị cho học viên những kiến thức về trách nhiệm của doanh nghiệp với tất cả các bên liên quan trong môi trường hội nhập toàn cầu. Thứ nhất là giúp học viên phân tích được sự khác biệt giữa đạo đức trong kinh doanh và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp. Thứ hai giúp cho học viên xác định được những trách nhiệm của doanh nghiệp đối với người lao động, với khách hàng, với cộng đồng xung quanh, với môi trường, với chính phủ của quốc gia chủ nhà và cả tuân thủ theo chính sách của nước

sở tại. Cơ bản, môn học sẽ cung cấp cho người học những kiến thức, kỹ năng và thái độ cần thiết về trách nhiệm của doanh nghiệp trong quá trình hoạt động kinh doanh ở môi trường hội nhập toàn cầu.

Môn học: **Tiếng Anh nâng cao 5**

Mã số môn học: GENG1343 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là học phần thứ 5 cấp độ nâng cao trong chương trình tiếng Anh tổng quát không chuyên dành cho sinh viên khoa Đào tạo Đặc biệt. Nội dung môn học nhằm trang bị kiến thức về ngôn ngữ (ngữ pháp và từ vựng), phát triển 4 kỹ năng (nghe, nói, đọc và viết), sử dụng tiếng Anh trong các tình huống đời thực và phát triển tư duy phản biện (critical thinking) ở trình độ trung cấp. Học phần bao gồm thời lượng lên lớp và tự học qua mạng.

Môn học: **Nguyên lý kế toán**

Mã số môn học: ACCO1325 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học trang bị nền tảng kiến thức cơ bản về kế toán để sinh viên đọc và hiểu được thông tin kế toán để ra quyết định kinh tế. Ngoài ra môn học còn trang bị một số kỹ thuật của kế toán như tài khoản, ghi sổ kép, tính giá, ... để thực hành nghiệp vụ kế toán trong doanh nghiệp thương mại và doanh nghiệp sản xuất

Môn học: **Quản trị học**

Mã số môn học: BADM1364 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quản trị học là môn học nền tảng của ngành Quản trị kinh doanh, sẽ được học đầu tiên trong chương trình, giúp sinh viên có các kiến thức cốt lõi về quản trị. Trên cơ sở nền tảng của quản trị học, sinh viên sẽ học các môn học như: Quản trị nhân lực, Quản trị marketing, Quản trị dự án, Quản trị chiến lược, và rất nhiều các môn học ngành và chuyên ngành khác

Môn học: **Marketing căn bản**

Mã số môn học: BADM1372 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này trang bị những kiến thức căn bản về Marketing, nên chủ yếu là giới thiệu các khái niệm trong khoa học marketing để sinh viên có kiến thức nền từ đó học tiếp môn Quản trị marketing, marketing dịch vụ, nghiên cứu marketing..... Để học tốt môn này, sinh viên nên học trước môn Kinh tế vi mô và trang bị những kiến thức tổng quát về kinh tế- xã hội.

Môn học: **Hành vi tổ chức**

Mã số môn học: BADM1370 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học mô tả những mối liên hệ giữa các hành vi trong tổ chức với công việc của nhà quản lý. Từ đó giúp học viên có thể hiểu được những yếu tố ảnh hưởng đến sự nhận thức của các cá nhân trong tổ chức, giá trị và sự hài lòng của người lao động. Học viên cũng sẽ biết cần phải tổ chức như thế nào để quá trình truyền thông trong tổ chức đạt được hiệu quả. Môn học có quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị Nhân lực

Môn học: **Kinh tế xây dựng**

Mã số môn học: CENG2319 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này sẽ cung cấp cho học viên các kiến thức nền tảng cơ bản về về việc so sánh, đánh giá phương án kinh tế kỹ thuật ứng dụng trong ngành xây dựng.

Môn học: **Quản trị nhân lực**

Mã số môn học: BADM1366 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học quản trị nhân lực cung cấp những kiến thức cơ bản và các công cụ cần thiết về quản lý con người trong một tổ chức. Môn học quản trị nhân lực có mối quan hệ chặt chẽ với môn Quản trị học và Hành vi tổ chức

Môn học: **Phát triển cộng đồng**

Mã số môn học: SWOR2320 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên hiểu rõ khái niệm cộng đồng, phát triển cộng đồng và phương pháp tổ chức và phát triển cộng đồng. Hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng, chú trọng đặc biệt xây dựng nguồn lực và tạo quyền lực cho cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

Môn học: **Giới và phát triển**

Mã số môn học: SWOR2336 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Giúp sinh viên có những hiểu biết về giới một cách khoa học và có hệ thống. Sau môn học, sinh viên có thể vận dụng những lý luận cơ bản về Giới và Phát triển để phân tích các vấn đề: giới trong lao động – nghề nghiệp, trong giáo dục, y tế, văn hoá, chính sách xã hội … Môn học cho thấy vai trò giới trong sự phát triển của xã hội Việt Nam. Môn học cũng đưa ra cách thức lồng ghép Giới trong các chương trình, dự án phát triển nhằm giúp sinh viên có thể tự tham gia hay thực hiện các chương trình phát triển cộng đồng ở Việt Nam.

Môn học: **Quan hệ công chúng**

Mã số môn học: BADM1369 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn Quan hệ công chúng nghiên cứu cách tạo dựng và duy trì mối quan hệ tốt đẹp giữa doanh nghiệp với các nhóm công chúng như: khách hàng, nhân viên, các chủ đầu tư, đối tác, giới báo chí, chính phủ và cộng đồng

Môn học: **Giao tiếp liên văn hóa**

Mã số môn học: SEAS2333 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Trong bối cảnh toàn cầu hóa với việc gia tăng sự tiếp xúc của cư dân thuộc các nền văn hóa, các quốc gia khác nhau, sinh viên cần được trang bị các kiến thức nền tảng về văn hóa cũng như nhận diện được những ảnh hưởng của văn hóa đến

quá trình giao tiếp. Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên những kiến thức về văn hóa, mối quan hệ giữa các yếu tố ngôn ngữ, văn hóa, giao tiếp...cũng như những ảnh hưởng của văn hóa đến giao tiếp của những người đến từ các nền văn hóa khác nhau. Qua môn học, sinh viên sẽ hình thành được thái độ tôn trọng sự đa dạng và khác biệt về văn hóa để có thể có cách thức giao tiếp phù hợp trong bối cảnh đa văn hóa của thời kỳ hội nhập.

Môn học: **Thương mại điện tử**

Mã số môn học: BADM1373 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Đây là môn học cần thiết cho sinh viên nhóm ngành Quản Trị Kinh Doanh. Nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức liên quan đến phương thức kinh doanh trong thời đại công nghệ, tình hình phát triển thương mại điện tử hiện nay, các mô hình thương mại điện tử, hoạt động marketing, thanh toán trực tuyến và các vấn đề bảo an trong thương mại điện tử

Môn học: **Hệ thống quản lý doanh nghiệp**

Mã số môn học: BADM2359 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Hệ thống quản lý doanh nghiệp (Enterprise System for Management) nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản để tham gia triển khai các hệ thống thông tin quản lý cho doanh nghiệp; trong đó khóa học chủ yếu đề cập đến hệ thống hoạch định nguồn lực doanh nghiệp (Enterprise Resource Planning – ERP). Môn học mô tả các thành phần của một hệ thống ERP, khảo sát các quy trình kinh doanh trong doanh nghiệp và đánh giá khả năng cải thiện hiệu suất của các quy trình kinh doanh này dựa vào việc ứng dụng môi trường ERP cho hệ thống quản lý doanh nghiệp. Mục tiêu của môn học này là hỗ trợ sinh viên trở thành những người am hiểu về quy trình kinh doanh được thực hiện trên môi trường hệ thống thông tin toàn doanh nghiệp.

Môn học: **Kỹ năng soạn thảo hợp đồng**

Mã số môn học: BLAW3311 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Kỹ năng soạn thảo hợp đồng là môn học tự chọn trong khối kiến thức chuyên ngành. Môn học này giới thiệu khái niệm hợp đồng, các hình thức của hợp đồng, các loại hợp đồng dân sự, thương mại phổ biến phát sinh trong thực tiễn. Tùy thuộc vào từng loại hợp đồng khác nhau, người học sẽ được giới thiệu cách đặt tên cho mỗi hợp đồng, nhận diện được quyền và nghĩa vụ của các bên trong một hợp đồng cụ thể, các điều khoản cơ bản cần có của hợp đồng đó, cách thức trình bày các điều khoản đó và một số kỹ năng khi soạn thảo một hợp đồng cụ thể nào đó.

Môn học: **Luật lao động**

Mã số môn học: BLAW1317 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Luật Lao động là môn học bắt buộc trong khối kiến thức ngành. Nội dung chính của môn học này bao gồm Phạm vi điều chỉnh của Luật lao động, những nguyên tắc và nguồn của luật lao động; quan hệ pháp luật lao động; hệ thống ngành luật lao động; cơ chế ba bên và vai trò của nhà nước trong lãnh vực lao động; tiêu chuẩn lao động quốc tế; Khái niệm, phân loại tranh chấp lao động, những ảnh hưởng của tranh chấp lao động đối với quan hệ lao động xã hội; những nguyên tắc giải quyết và cơ chế pháp luật giải quyết tranh chấp lao động.

Môn học: **Tài chính cá nhân**

Mã số môn học: FINA1330 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học này nhằm trang bị cho sinh viên kiến thức về việc lập kế hoạch tài chính cá nhân, quản lý tiền tệ và các dịch vụ ngân hàng, quản lý tín dụng tiêu dùng và bảo hiểm nhân thọ. Ngoài ra, nó còn trang bị kiến thức cơ bản cho sinh viên về đầu tư tài sản tài chính, thị trường tài chính, cách nghiên cứu môi trường đầu tư, xem xét hai khía cạnh cơ bản trong đầu tư là lợi nhuận và rủi ro cũng như khả năng kiểm soát và hoạch định tương lai tài chính của từng cá nhân.

Môn học: **Thuế và hoạt động kinh doanh**

Mã số môn học: FINA2331 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thuế là một môn học được xây dựng cho sinh viên thuộc các chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng, Kế toán – Kiểm toán và Kinh tế - Luật. Môn học này cung cấp cho cho sinh viên kiến thức và nền tảng lý luận về mối quan hệ và sự ảnh hưởng của các loại thuế đến hoạt động của doanh nghiệp. Môn học này sẽ bao quát các chủ đề sau: Tổng quan về thuế, sau đó đi sâu vào các loại thuế liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp bao gồm thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập, thuế sử dụng đất, thuế tài nguyên. Ngoài ra, môn học còn cung cấp cho sinh viên thông tin về Luật Quản lý thuế và những định hướng cải cách thuế.

Môn học: **Thực tập 1**

Mã số môn học: BADM2601 Số tín chỉ: 3

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học Thực tập 1 nhằm trang bị cho sinh viên những kỹ năng, kinh nghiệm thực tế về các hoạt động quản trị nhân lực công việc, để giúp sinh viên có thể phát huy khả năng của mình và làm việc hiệu quả hơn trong môi trường nghề nghiệp thực tế. Môn học giúp sinh viên biết cách tạo động lực cho bản thân, có khả năng quản lý thời gian và quản trị công việc khoa học, hiệu quả, biết cách giao tiếp ứng xử và thuyết phục hiệu quả, có khả năng làm việc hợp tác và cộng tác tốt.

Môn học: **Thực tập 2 - QTKD**

Mã số môn học: BADM4899 Số tín chỉ: 4

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Báo cáo thực tập tốt nghiệp được tổ chức trong học kỳ 10 sau khi sinh viên học xong các môn chuyên ngành. Việc thực tập tốt nghiệp nhằm giúp sinh viên tìm hiểu thực tế, so sánh và vận dụng các kiến thức được học, đặc biệt là kiến thức chuyên ngành vào trong thực tế hoạt động quản trị kinh doanh. Thời gian thực hiện báo cáo tốt nghiệp là 12 tuần

Môn học: **Đề án kinh doanh 1**

Mã số môn học: BADM1101 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học đề án kinh doanh 1: Phân tích vấn đề doanh nghiệp đang đối mặt, đề xuất giải pháp để giải quyết các vấn đề đó ở góc nhìn của 1 nhân viên

Môn học: **Đề án kinh doanh 2**

Mã số môn học: BADM2101 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học đề án kinh doanh 2: Phân tích tổng quát về tình hình hoạt động của doanh nghiệp trong bối cảnh môi trường luôn thay đổi ở góc nhìn của nhà quản trị cấp trung, đưa ra các giải pháp để giải quyết vấn đề ở góc nhìn của nhà quản trị cấp trung.

Môn học: **Đề án kinh doanh** 3

Mã số môn học: BADM2201 Số tín chỉ: 1

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Môn học đề án kinh doanh 3: Phân tích, đề xuất chiến lược và giải pháp để giải quyết vấn đề, hoặc lập đề án kinh doanh mới, hoặc hệ thống hoá chiến lược phát triển doanh nghiệp/bộ phận ở góc nhìn của lãnh đạo doanh nghiệp.

Môn học**:** **Khoá luận tốt nghiệp - QTKD**

Mã số môn học: BADM4699 Số tín chỉ: 6

Điều kiện tiên quyết:

Mô tả tóm tắt: Khoá luận tốt nghiệp được phát triển dựa trên báo cáo thực tập tốt nghiệp đã được sinh viên hoàn thành trước đó, là hình thức thay thế thi tốt nghiệp cuối khoá. Sinh viên có thể lựa chọn thực hiện 1 trong 4 hình thức khoá luận tốt nghiệp (phân tích tình hình kinh doanh của doanh nghiệp, lập kế hoạch kinh doanh, nghiên cứu khoa học, phân tích tình huống) và thực hiện theo cá nhân. Thời gian thực hiện khoá luận tốt nghiệp là 8 tuần.

XIII. Đề cương chi tiết môn học *(Phụ lục 3)*

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỞ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Nguyễn Minh Hà